HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI IELTS READING

Cambridge IELTS Test 11

Cuốn sách này được tổng hợp và biên soạn bởi TRƯƠNG THẾ KHOA (người sáng lập KHOAIELTS.COM). Vui lòng tôn trọng bản quyền bằng cách không sao chép, không bán lại, không công bố hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm này trên các phương tiện truyền thông. Nếu bạn có ý định xuất bản lại, xin gửi email đến info@khoaielts.com. Chân thành cảm ơn!

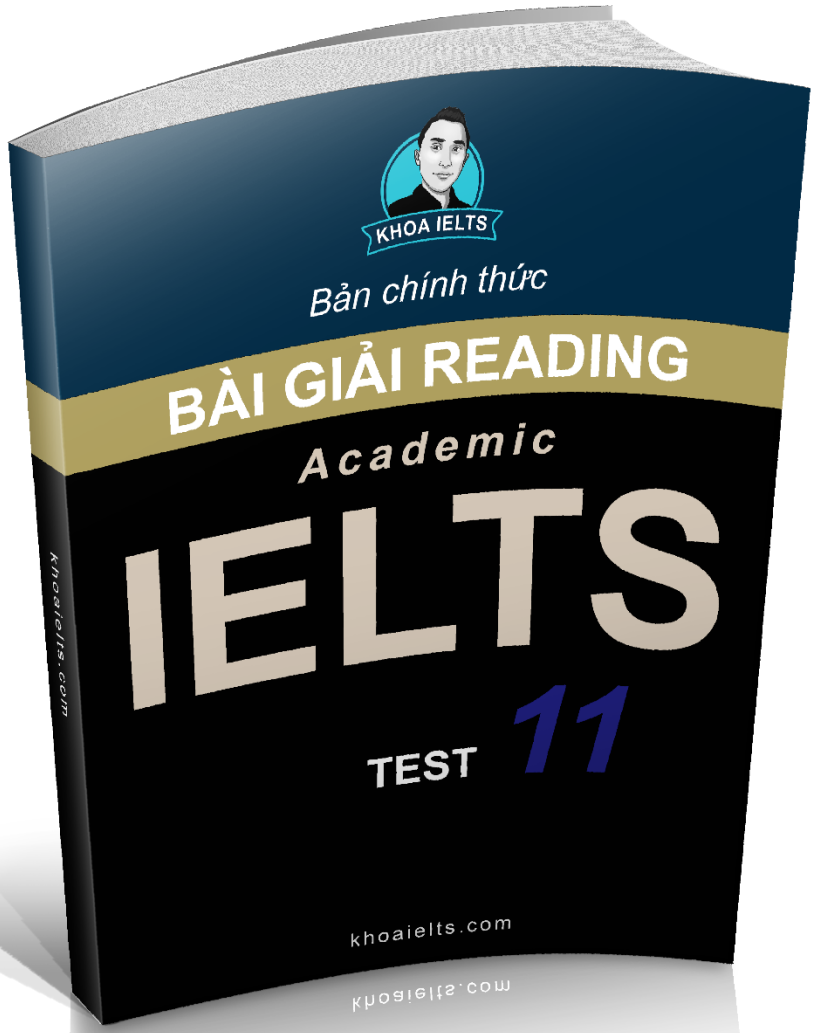

CAMBRIDGE IELTS 11

MỤC LỤC

BÀI GIẢI CAMBRIDGE IELTS 11 - TEST 01 1
BÀI GIẢI CAMBRIDGE IELTS 11 - TEST 02 15
BÀI GIẢI CAMBRIDGE IELTS 11 - TEST 03 30
BÀI GIẢI CAMBRIDGE IELTS 11 - TEST 04 44

Gợi ý cách sử dụng sách đạt hiệu quả cao:

- Bạn nên tự làm bài IELTS READING trong các cuốn CAMBRIDGE trước và sau đó hãy đối chiếu hoặc phân tích đáp án qua sự hỗ trợ của quyển sách này.

- Phương pháp ***'tìm từ đồng nghĩa ám chỉ từ khóa'*** được KHOA sử dụng khi giải bài. Đây là một trong những phương pháp đã được chứng minh rất hiệu quả khi làm bài IELTS READING. Tham khảo thêm các bài dạy IELTS miễn phí trên www.khoaielts.com để luyện tập kỹ năng đọc IELTS READING.

- Lời diễn giải bằng tiếng Việt trong sách này chỉ là ***tạm dịch*** nhằm giúp bạn hiểu bài. Do đó sẽ có một số lời dịch không sát nghĩa tiếng Việt cho lắm. Tuy nhiên, bạn không nhất thiết phải dịch từng chữ một như vậy khi làm bài IELTS READING.

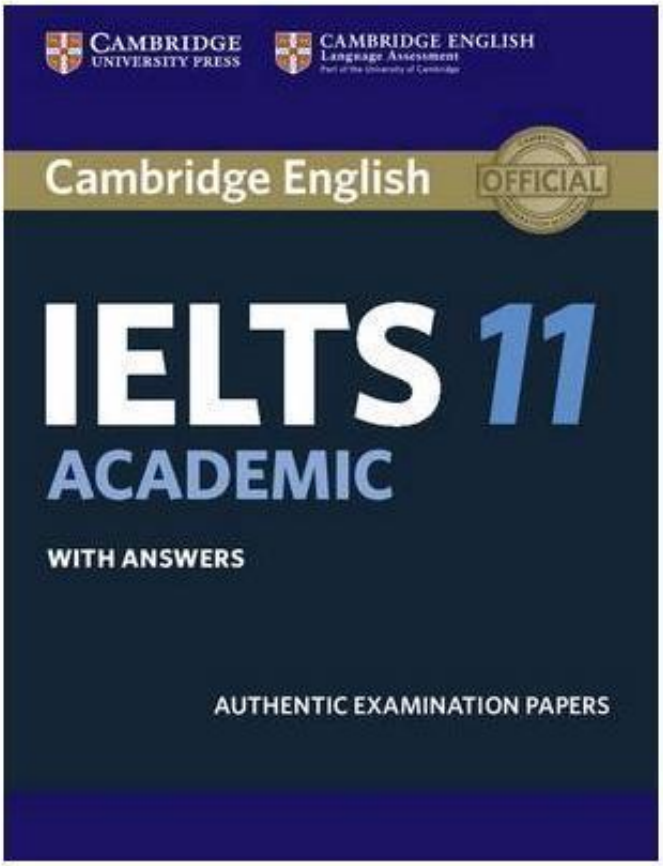
CAMBRIDGE
UNIVERSITY PRESS
CAMBRIDGE ENGLISH
Language Assessment
Cambridge English
OFFICIAL
IELTS 11
ACADEMIC
WITH ANSWERS
AUTHENTIC EXAMINATION PAPERS

BÀI GIẢI CAMBRIDGE IELTS 11 - TEST 01

08. NOT GIVEN

Chỉ nói dự đoán *(predicting)* đến năm 2050 hơn 80% dân số sẽ sống ở trung tâm đô thị *(will live in urban centres)* và cần một diện tích rất lớn *(estimated 10^9 hectares)* để trồng nông nghiệp theo phương pháp truyền thống *(traditional farming methods)*... chứ không nói phương pháp dự đoán dân số vừa thay đổi *(have recently changed)* như câu hỏi đã nêu.

09. YES

Hiện tại, có hơn 80% diện tích đất *(80% of the land)* phù hợp cho trồng trọt *(suitable for raising crops)* đang được sử dụng *(is in use)*. Lịch sử cho thấy 15% trong số đó đã bị sử dụng lãng phí *(has been laid waste = the destruction of food-producing land)* bởi quản lý yếu kém *(poor management practices)*, tức là con người chịu trách nhiệm *(human beings are responsible)* cho chính sự quản lý yếu kém của mình.

01. tomatoes

Khái niệm *(the concept)* về trồng trọt trong nhà *(indoor farming = some food plants... grown indoors)* không phải là mới, kể từ khi có sự sản xuất cà chua trong nhà kính *(hothouse production of tomatoes)*... vậy nghĩa là cà chua đã được trồng trong nhà trước đó *(already grown)*.

02. urban centres

Đề xuất trồng *'vertical farm'* trên những tòa nhà cao tầng *(multi-storey buildings)*... nằm trong *(situated in = located in)* những trung tâm đô thị *(urban centres)* sẽ giảm bớt lượng di chuyển cung cấp thực phẩm *(reduce the amount of transportation required = less need to take them long distances)* cho người tiêu dùng *(consumers = custormers)*.

Test 1

READING

READING PASSAGE 1

*You should spend about 20 minutes on **Questions 1–13**, which are based on Reading Passage 1 below.*

Crop-growing skyscrapers

By the year 2050, nearly 80% of the Earth's population will live in urban centres. Applying the most conservative estimates to current demographic trends, the human population will increase by about three billion people by then. An estimated 10^9 hectares of new land (about 20% larger than Brazil) will be needed to grow enough food to feed them, if traditional farming methods continue as they are practised today. At present, throughout the world, over 80% of the land that is suitable for raising crops is in use. Historically, some 15% of that has been laid waste by poor management practices. What can be done to ensure enough food for the world's population to live on?

The concept of indoor farming is not new, since hothouse production of tomatoes and other produce has been in vogue for some time. What is new is the urgent need to scale up this technology to accommodate another three billion people. Many believe an entirely new approach to indoor farming is required, employing cutting-edge technologies. One such proposal is for the 'Vertical Farm'. The concept is of multi-storey buildings in which food crops are grown in environmentally controlled conditions. Situated in the heart of urban centres, they would drastically reduce the amount of transportation required to bring food to consumers. Vertical farms would need to be efficient, cheap to construct and safe to operate. If successfully implemented, proponents claim, vertical farms offer the promise of urban renewal, sustainable production of a safe and varied food supply (through year-round production of all crops), and the eventual repair of ecosystems that have been sacrificed for horizontal farming.

It took humans 10,000 years to learn how to grow most of the crops we now take for granted. Along the way, we despoiled most of the land we worked, often turning verdant, natural ecozones into semi-arid deserts. Within that same time frame, we evolved into an urban species, in which 60% of the human population now lives vertically in cities. This means that, for the majority, we humans have shelter from the elements, yet we subject our food-

11. TRUE

Chúng ta đã có thể trồng được cây lương thực mặc cho thời tiết khắc nghiệt ngoài trời *(the rigours of the great outdoors)* và chúng ta không thể làm được gì nhiều hơn *(can do no more)* ngoài việc trông đợi vào một năm mưa thuận gió hòa *(hope for a good weather year)*. Tuy nhiên với sự thay đổi chóng mặt của khí hậu *(rapidly changing climate = climate change)* thì điều này đã không xảy ra *(is not what happens)*. Và nó đã gây ra lũ lụt lớn *(massive floods)*, hạn hán dài *(long droughts)*, gió mùa nặng *(severe monsoons)*... đã phá hủy hàng triệu tấn vụ mùa giá trị *(destroying millions of tons of valuable crops = damage to food crops)*. Vậy nghĩa việc *'climate change'* đã khiến *'damage to food crops'*.

10. FALSE

Nói sản xuất nông phẩm *(the crops produced = crops would be produced)* phụ thuộc theo mùa *(depend on the season)* là sai vì bài đọc nói rằng nó sản xuất quanh năm *(all year round)*.

bearing plants to the rigours of the great outdoors and can do no more than hope for a good weather year. However, more often than not now, due to a rapidly changing climate, that is not what happens. Massive floods, long droughts, hurricanes and severe monsoons take their toll each year, destroying millions of tons of valuable crops.

03. energy

Mặc dù hệ thống này (nghĩa là hệ thống *'vertical farms'*) có thể tốn năng lượng để hoạt động *(would consume energy)*, nhưng nó có thể chuyển hóa thành năng lượng *(return energy = produce energy)* cho lưới điện *(the grid)* qua việc sản xuất khí methane *(via methane generation)*, nói cách khác, *'vertical farm'* sử dụng khí methane để sản xuất năng lượng.

The supporters of vertical farming claim many potential advantages for the system. For instance, crops would be produced all year round, as they would be kept in artificially controlled, optimum growing conditions. There would be no weather-related crop failures due to droughts, floods or pests. All the food could be grown organically, eliminating the need for herbicides, pesticides and fertilisers. The system would greatly reduce the incidence of many infectious diseases that are acquired at the agricultural interface. Although the system would consume energy, it would return energy to the grid via methane generation from composting non-edible parts of plants. It would also dramatically reduce fossil fuel use, by cutting out the need for tractors, ploughs and shipping.

04. fossil fuel

Và nó cũng làm giảm đáng kể *(dramatically reduce = would be cut)* việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch *(fossil fuel use = the consumption of fossil fuel)* bằng cách cắt bớt đi những loại phương tiện nông nghiệp *(agricultural vehicles)* như máy kéo *(tractors)*, máy cày *(ploughs)* và vận chuyển *(shipping)*.

A major drawback of vertical farming, however, is that the plants would require artificial light. Without it, those plants nearest the windows would be exposed to more sunlight and grow more quickly, reducing the efficiency of the system. Single-storey greenhouses have the benefit of natural overhead light: even so, many still need artificial lighting. A multi-storey facility with no natural overhead light would require far more. Generating enough light could be prohibitively expensive, unless cheap, renewable energy is available, and this appears to be rather a future aspiration than a likelihood for the near future.

05. artificial

1 nhược điểm lớn *(a major drawback = a disadvantage)* của *'vertical farming'* là các loại cây *(the plants)* cần ánh sáng nhân tạo *(need artificial light = require artificial light)*.

Dấu hiệu nhận biết: 1 từ đứng trước 'light'.

One variation on vertical farming that has been developed is to grow plants in stacked trays that move on rails. Moving the trays allows the plants to get enough sunlight. This system is already in operation, and works well within a single-storey greenhouse with light reaching it from above: it is not certain, however, that it can be made to work without that overhead natural light.

06. stacked trays

Một dạng *(one variation = one form)* của 'vertical farming' đã được cải tiến đó là trồng cây *(grow plants = planting)* trong nhiều khay xếp chồng lên nhau *(in stacked trays)* có thể di chuyển trên đường ray nhỏ *(moves on rails)* hay nói cách khác, không cố định *(not fixed)*.

Dấu hiệu nhận biết: cây được trồng trong 1 danh từ nào đó có thể di chuyển.

Vertical farming is an attempt to address the undoubted problems that we face in producing enough food for a growing population. At the moment, though, more needs to be done to reduce the detrimental impact it would have on the environment, particularly as regards the use of energy. While it is possible that much of our food will be grown in skyscrapers in future, most experts currently believe it is far more likely that we will simply use the space available on urban rooftops.

12. FALSE

Tất cả các thực phẩm có thể được trồng hữu cơ *(could be grown organically)*, nên loại bỏ đi sự cần thiết (eliminating the need) của thuốc diệt cỏ *(herbicides)*, thuốc trừ sâu *(pesticides)* và phân bón *(fertilisers)*. Do đó, phân bón không còn cần thiết đối với 'vertical farms' nữa.

13. TRUE

Hệ thống này sẽ làm giảm đáng kể tỷ lệ mắc nhiều bệnh lây truyền *(greatly reduce the incidence of many infectious diseases = less likely to be affected by infectious diseases)*.

07. urban rooftops

Trong khi có thể *(while it is possible)* đa số lương thực của chúng ta sẽ được trồng trên những tòa nhà cao tầng trong tương lai *(will be grown in skyscappers in future)*, thì những chuyên gia cho rằng có nhiều khả năng hơn *(far more likely that = most probable)* chúng ta có thể sử dụng không gian có sẵn *(available space)* trên các mái nhà đô thị *(urban rooftops = rooftops in towns and cities)*. Chú ý: nếu chỉ dùng từ đồng nghĩa để đoán thì dễ nhầm lẫn *'skyscrapers'* bởi vì nó cũng đứng sau *'will be grown on/in'*. Tuy nhiên nếu đọc hiểu thì đây chỉ là *'possible'* có thể thôi, và *'urban rooftops'* mới là nơi mà các chuyên gia tin khả thi hơn *(far more likely)* cho sự phát triển trong tương lai.